

Những ngày đầu

Mấy hôm nay, Tây đánh loang ra các làng và phố ngoại ô.

Vệ quốc đoàn và tự vệ chỗ nào cũng đương rối tít mù, lúc tiến lên lúc chạy xuống, trong từng ngõ, từng cánh đồng.

Trên ụ đất cao lẩn giữa lũy tre cuối cánh đồng, đội trưởng Trường đứng cầm ống nhòm nhìn ra. Trước mắt, đạn moóc-chi-ê bay vòn vọt tới, đổ hỗn, nổ oàng giữa sương mù. Ở dưới ruộng, từ đằng xa chạy lại một bé liên lạc, vừa chạy vừa kêu to, văng cả vào trong xóm.

- Vỡ mặt trận rồi! Vỡ mặt trận rồi!

Chú ấy là liên lạc Vệ quốc đoàn hay của tự vệ, hay có khi là Việt gian đi phao tin, không biết chừng. Đội trưởng Trường quát to, bắt thằng bé

đứng lại. Nhưng nó đã chạy thẳng vào trong xóm, mặc kệ cả đội trưởng dương giơ tay nhằm nhằm dữ quả lựu đạn. Tiếng kêu “vỡ mặt trận” vẫn hốt hoảng lạnh lạnh réo lên.

Ban tiếp tế dương thổi cơm, bỏ cả nồi, cả mấy chục cái bắp cải và một cái nồi ba mươi mật giọt.

Thế rồi, không biết từ lúc nào, ngoài đường đã lại công kênh từng gánh, từng khiêng sổ sách, xanh nồi, lựu đạn, mã tấu và một cái tượng Cụ Hồ bằng đất trắng... Người và đồ đạc ban chỉ huy đội tự vệ lại chạy một lần nữa, lại chạy nữa. Lần này thì tràn được vào trong làng rồi.

Từ hôm Pháp đánh ra ngoài đầu ô, đội tự vệ ăn ở lưu động, lúc nào cũng thiếu ngủ, mệt mỏi, lử lả, không biết thế nào là ngày là đêm.

Cả vùng trống không không còn gì. Người các làng đã gồng gánh sang bên kia sông rồi. Bởi vậy, đội tự vệ ở lại xác xơ chẳng còn đến cả một nắm muối. Vậy mà đi đâu nặng mấy, cũng vẫn chịu khó khiêng lác lư cái nồi ba mươi, từng khiêng sổ sách...

Trên những thửa ruộng cải bắp, cải bẹ, cải thìa bỏ hoang, các chị cứu thương và tiếp tế đi mót từng lá về luộc ăn vữa. Có những anh lấm vùi từ đầu tới chân, xách về một rổ tép xúc ở chuôm với một xâu chuột đồng vừa hun được.

Tất cả, lỗ nhỏ, lệch thếch đuổi theo đám tự vệ quấy đồ đạc đi trước.

Đội trưởng Trường quát to:

- Phải... tư cách tự vệ mới được...

Nhưng chẳng ai nghe, họ vẫn chạy. Đội trưởng quát thì quát, chứ đã đói dài, chẳng thể cấm nổi người đi mò, người đi mót.

Đội trưởng Trường và mấy người nữa chạy sau cùng. Vừa ra khỏi cánh đồng, đã trông thấy đằng đầu làng bốc khói đen. Tây dương đốt nhà đằng ấy. Trong chốc lát, khói đã mù mịt cả làng. Tiếng nổ súng tắc bọp... tắc bọp... lác đác kỳ quái, nổi trên ngọn tre. Nhiều người đi trên đường cái, kêu: “Việt gian! Việt gian!” Người ta hốt hoảng đấy là tiếng súng “tắc bọp” của Việt gian bắn báo hiệu. Ở đâu cũng thấy: đầu bụi tre cũng có tiếng tắc bọp.

Nhiều người dương đi, bỗng thở không ra hơi, ngồi rũ xuống khóc. Trường đứng lại, cầm cái ống nhòm giơ lên, quay nhìn lại. Cánh đồng dương tan sương. Khói đốt làng nhòe nhòe vàng chóa trong hai mắt kính ống nhòm. Có lẽ cái ống nhòm để cho người ta tin tưởng võ khí hơn là tác dụng thật có của nó. Nhiều người cũng đứng lại quanh Trường. Tiếng khóc thút thít. Những tròng mắt đỏ hoe. Trên bãi cỏ, lao xao tiếng cãi nhau:

- Mất mẹ nó làng rồi!

- Đánh chác làm sao bây giờ?

Đội trưởng Trường buông ống nhòm xuống ngang thắt lưng, gắt:

- Mất làng mà phải khóc a? Ở Nam Bộ người ta cũng đương khóc cả đấy a? Không biết xấu hổ! Được, chúng ta sẽ tiến về tận làng, sẽ cho nó biết tay.

Rồi Trường lại nâng ống nhôm, điềm nhiên quay phải, quay trái. Mấy người cuối cùng còn sót lại trong làng đương chạy ra.

Thế là họ bỏ lại sau lưng cái làng rỗng không, không còn ai và cũng không ai về làng được nữa. Tuy nói cứng vậy, nhưng Trường cũng cảm thấy mũi lòng như vừa chạm phải một điều gì tủi cực, uất ức. Đội tự vệ còn mười quả lựu đạn, mấy thanh kiếm, một cái ống nhôm. Làm thế nào bây giờ?

Nhưng Trường vẫn cứ lẩm bẩm nói:

- Được, chúng mày sẽ biết...

Câu nói dường như cũng làm cho mọi người vững tinh thần hơn. Họ kéo vào đóng ở làng bên cạnh, xa xa Tây đã mon men ở bên kia cánh đồng.

* * *

Thình lình, ngay sớm hôm sau, quân địch lại tấn công.

Người các làng trên chạy xô xuống càng nhiều. Tiếng đạn nổ chi chít, lác cắc như ngô rang, chốc chốc lại điềm thòm một phát moóc-chi-ê, như trống châu, trống thúc.

Đại đội trưởng Vệ quốc đoàn đi tuần suốt đêm vừa về, đương ngủ thu lu trong ổ rơm, lại choàng dậy. Đội trưởng tự vệ Trường lòe xòe cái áo ba-đờ-xuy ngoài bằng dạ lót khổ tãi, tất tả, hốt hải chạy theo. Từ hôm mặt trận lan tới, khi nào cũng thấy hai người đi với nhau. Mỗi lúc, moóc-chi-ê câu xuống gần quanh thì cả hai lại bò rạp rồi lại nhồm lên chạy, lại nằm rạp, lại chúi xuống lạch nước. Mỗi lần nằm tránh đạn như thế, đại đội trưởng Vệ quốc đoàn người Tây vẫn như không chịu khuất phục, còn ghéch đầu lên, chửi thật to:

- Chở mừ! Đồ chở mừ! Mẹ nó! Mẹ nó!

Hai người chạy bộ lên phía mặt trận. Có đến ba, bốn cây số! Chốc chốc, gặp một ai còn lại trong làng bấy giờ mới chịu nhào ra, thì cả hai người lại hấp tấp tranh nhau hỏi - dường không nhớ rằng họ đương là những người chỉ huy quân sự.

- Trên ấy thế nào? Trên ấy thế nào, hả các ông các bà, các đồng chí?

- Vệ quốc đoàn bị thương nhiều lắm, các anh ơi!

Nghe thế, đại đội trưởng quay sang bảo đội trưởng tự vệ:

- Về gọi cứu thương mau lên.

Bấy giờ Trường mới ngớ ra, sức nhớ mình từ nãy đã chạy quàng theo đại đội trưởng, quên cả đội tự vệ, cả công việc đã được phân công. Trường quay trở lại.

Nhưng ở trạm cứu thương không còn ai. Cả tự vệ nữa, đi đâu hết. Có lẽ họ ùa hết cả lên phía có tiếng súng rồi. Có lẽ họ đã chạy lên mặt trận trước cả ta. Thì Vệ quốc đoàn cũng như tự vệ, chỉ đợi đi đánh nhau, chân tay không, cũng cứ ra. Trường sục vào ban tiếp tế. Ở đây, may quá, còn cô Mỹ và cô Phấn đứng đợi gánh cơm. Trường hỏi. Quả nhiên, họ bảo:

- Lên tuốt trên ấy rồi. Sốt ruột quá!

Họ lên cả mặt trận mà đội trưởng cũng không biết. Trường càng cuống quýt:

- Các chị lên ngay xem thế nào. Có ai bị thương thì đỡ dẫn anh em về với.

Rồi Trường lại tất tả, lòe xòe cái áo dạ khoác, chạy bay lên phía đường râm ran tiếng nổ.

Trên đường đằng ấy về, tự vệ và cứu thương các làng, và cả người làng nữa, chốc lại một bọn, xúm xít khiêng người bị thương, người chết về.

Những tự vệ và cứu thương ở mặt trận từ tờ mờ sáng, vừa đói, vừa rét, mặt xanh xám nhợt nhạt. Hơi thuốc súng còn quấn theo họ xuống tận đây. Người và quần áo, và cả như hơi thở, bốc mùi khét lèn lẹt.

Tây đã tới được bên kia bờ nước, chỗ đầu Cổng Rong.

Đánh nhau đến giữa trưa thì Vệ quốc đoàn rút về. Có lẽ bọn địch cũng hết hơi, không tiến được nữa, đã dừng lại bên ấy. Tự vệ các làng chia nhau bám suốt bờ bên này, gác lên tận miếu Giời Oĩ, ngay bên đầm, trông thẳng sang chỗ địch đóng. Bởi vậy, hễ từ làng ra, vượt bãi tha ma sang miếu, địch ở bên kia đã trông thấy. Từ đền Voi Phục, phải bò, nấp, toài qua từng mô đất, từng nắm mộ, mới đến trạm gác được. Thế mà lúc này có một anh vô ý, bò xuống, đã bị một phát đạn vèo sang cắt ngọt mất một miếng mông.

Ra đến đầu tha ma, Phấn và Mỹ bỏ quang gánh lại. Mỗi người ôm một rổ cơm, thả xuống bãi cỏ, đẩy đi trước mặt, rồi toài theo. Bỗng nhiên, như từ một chỗ nào không biết, một băng liên thanh xiu xiu réo vuốt trên ngọn cỏ cao. Cái rổ đứng im. Hai người cũng nằm im dưới chân cỏ. Một lát, im lặng trở lại, bàn tay người lại giơ ra đụng đập cỏ đẩy cái rổ đi. Từng tràng liên thanh lại thun thút réo qua. Lại đứng im, rồi lại bò. Cứ thế, mãi đến khi trông thấy chân tường miếu Giời Oĩ đen sì lấp sau mô đất cao, đoán đã có thể đội rổ đứng lên được, thì cũng lúc ấy trời nhọ mặt người.

Có tiếng khàn khàn trong bụi rậm:

- À cơm ra, cơm ra...

Mỹ và Phấn đã đứng lên, bê từng rổ cơm vào. Có một tiểu đội, cả thầy chín, mười người trong miếu,

xô đến, xúm quanh hai cái rổ đặt giữa nền nhà. Phấn sắp xếp, rồi vào chỗ đội trưởng Trường cũng đương ngồi nhòm nhào giữa các người quanh rổ cơm. Máy hôm nay mới lại được hạt cơm vào bụng. Ăn cái bắp luộc, chén thịt chó bẹc giê không muối mãi, đã phát khiếp! Bây giờ, người nào cũng mải ăn, quên, không ai để ý đến hai chị tiếp tế. Đến đổi cả người trạm gác cũng bỏ vào vác một nắm cơm ra đứng nhai trong bụi cây. Phấn bảo Trường:

- Anh cho chúng tôi khẩu lệnh để về.

Đội trưởng Trường lúc ấy mới nhìn ra cái sân miếu mờ mờ, nhưng cũng không biết đây là trời sáng trăng hay còn nhá nhem tối, Trường cứ nói:

- Mai về sớm. Bây giờ khó đi lắm.

- Chúng tôi đi được!

- Vệ quốc đoàn gác dọc đường, không có khẩu lệnh nào đi suốt nổi ba cây số được.

Tiếng khàn khàn chỗ từ ngoài tường hoa vào nói đùa.

- Ở đây cho vui, các cô ạ. Tối ngày phiên mà nhà vẫn dẹt củi, không nghĩ à?

- Cái anh này lúc nào cũng đùa được thôi!

Đội trưởng Trường ngó ra, gằn giọng, nửa mắng, nửa ra lệnh:

- Ông ổng như chó cắn ấy à! Nó trước mặt kia kia. Lại sắp ăn thuốc lao hả? Cấm đấy! Này, tớ nhắc lại: hể khẩu lệnh hai tiếng hỏi mà không trả lời thì bắn lập tức.

Hai chị tiếp tế không đòi về nữa.

Cái miếu trở lại im lặng. Và thế là bắt đầu một đêm gác ngoài mặt trận. Những người thợ dệt, thợ tơ trong các làng canh củi, hôm qua còn không biết thế nào là súng ống, bây giờ bỗng nhiên nghiêm trang cầm giữ cả mặt trận đánh nhau với Tây.

Mùi đất ải trong tường mốc xông lên nặng nề, hâm hấp. Nghe cả tiếng con đế tanh tách đập càn. Thỉnh thoảng, xa xa, ầm một tiếng nổ, rồi im. Vừa lúc nãy, bắc cái ống nhòm của đội trưởng ngó sang còn nhìn rõ bên kia bờ nước có thằng Tây quần áo vàng lớp ngồi gác trong bờ tường nhà dầu Tam Đa, bây giờ đã mù mịt sương, không thấy gì nữa. Thế là trên bãi tha ma và trong cái miếu hoang im lặng này lại như không có vẻ là đương gay go. Lại tựa tựa những đêm cuối năm ngày trước, trai gái trong làng đi chợ Tết, thường hẹn gặp nhau cùng đi, đợi ở cửa miếu “Giời Oí, Ông Bảo”. Trong bóng tối rét ngọt, chốc chốc lại rì rào khúc khích vài đóm lửa thuốc Lào.

Đội trưởng Trường ngồi bên tường, thanh kiếm dài chống trước mặt. Máy đêm nay Trường mất ngủ, mắt ráo trong. Hai bên hành lang, người